TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thùy D, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn G, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2023, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Ngô Thùy D trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Võ Văn G kết hôn vào ngày 20/3/2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Thời gian đầu vợ chồng

sống rất hạnh phúc, dần về sau vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông G sống rất thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo giúp đỡ gì được cho vợ, con. Cả hai không có tiếng nói chung, không còn sự tin tưởng cho nhau, thường xuyên cự cải. Bà và ông G đã không còn chung sống với nhau từ ngày 03/6/2023 cho đến nay. Bản thân bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn G.

- *Về con chung:* Có 02 người tên là Võ Vân A (giới tính nữ), sinh ngày 08/9/2014 và Võ Hoài A (giới tính nữ), sinh ngày 24/7/2017 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 08/11/2023 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Võ Văn G trình bày:

- *Về hôn nhân:* Ông thống nhất phần trình bày của bà Ngô Thùy D về thời gian chung sống và việc có đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn ông cho rằng trước đây ông có gây nên lỗi lầm nhưng ông đã có cam kết sửa chữa. Hiện tại ông vẫn còn tình thương dành cho vợ, ông muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để lo lắng cho các con nên ông không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Đúng như bà Ngô Thùy D trình bày, ông đồng ý giao cả 02 người con chung cho bà Ngô Thùy D nuôi, ông cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- *Về tài sản chung:* Thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện chính quyền địa phương xác định: Bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Ngô Thùy D ly hôn với ông Võ Văn G. Giao 02 người con chung tên là Võ Vân A (giới tính nữ), sinh ngày 08/9/2014 và Võ Hoài A (giới tính nữ), sinh ngày 24/7/2017 cho bà Ngô Thùy D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn G tự nguyện cấp dưỡng 02 người

con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Thùy D phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Ngô Thùy D yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Võ Văn G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Võ Văn G vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Ngô Thùy D cho rằng ông Võ Văn G sống rất thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo giúp đỡ cho vợ, con. Cả hai không có tiếng nói chung, không còn sự tin tưởng cho nhau, thường xuyên cự cải. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Giáp mà không muốn hàn gắn. Ông Võ Văn G cho rằng trước đây ông có gây nên lỗi lầm nhưng ông đã có cam kết sửa chữa. Hiện tại ông vẫn còn tình thương dành cho vợ, ông muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để lo lắng cho các con nên ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G đã không còn chung sống với nhau từ ngày 03/6/2023 cho đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G đã và đang trầm trọng, bà Ngô Thùy D cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, việc bà Ngô Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn G là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có hai người tên là Võ Vân A (giới tính nữ), sinh ngày 08/9/2014 và Võ Hoài A (giới tính nữ), sinh ngày 24/7/2017 hiện đang do bà Ngô Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thùy D yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông Võ Văn G cấp dưỡng nuôi con. Ông Võ Văn G đồng ý giao cả 02 người con cho bà Ngô Thùy D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Giáp tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Xét thấy việc thỏa thuận người nuôi con giữa bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên có cơ sở ghi nhận. Ông Võ Văn G cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng đối với 02 người con, xét thấy đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Bà Ngô Thùy D và ông Võ Văn G thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Thùy D phải chịu chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Ngô Thùy D ly hôn với ông Võ Văn G.

2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Giao Võ Vân A (giới tính nữ), sinh ngày 08/9/2014 và Võ Hoài A (giới tính nữ), sinh ngày 24/7/2017 cho bà Ngô Thùy D chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Võ Vân A và Võ Hoài A đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

Về cấp dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn G về việc ông Võ Văn G như sau: Ông Võ Văn G tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Ông Võ Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Ngô Thùy D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019014, ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước